

TƯ TƯỞNG PHÁP QUYỀN CỦA JEAN JACQUES ROUSSEAU VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

JEAN JACQUES ROUSSEAU'S THOUGHTS OF JURISDICTION AND ITS MEANING IN THE CURRENT TIME

NGUYỄN TRUNG HIẾU^(*)

TÓM TẮT: Kế thừa và phát triển tư tưởng pháp quyền của nhân loại, ở Jean Jacques Rousseau (1712-1778) đã trở thành tư tưởng pháp quyền mang tính nhân văn sâu sắc, là ngọn cờ lý luận hàng đầu và trực tiếp nhất dẫn đến đại Cách mạng Pháp 1789. Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp chính là tiếng vọng lại các tư tưởng pháp quyền Jean Jacques Rousseau: "Người ta tự do và bình đẳng trong các quyền"; "Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm tự do, tư hữu, an ninh. Nhân dân có quyền "chống lại áp bức"; "Quyền lực tối cao thuộc về nhân dân" ... Tất cả còn nguyên giá trị đối với thời đại ngày nay.

Từ khóa: Jean Jacques Rousseau; quyền con người; pháp quyền; ý chí chung.

ABSTRACT: By inheriting and developing the thoughts of jurisdiction of humankind, Jean Jacques Rousseau's thoughts of jurisdiction (1712-1778) had profound humanity, was the most important and direct theory leading to Great Revolution of France 1789. The declaration of human rights and civil rights of the French Revolution is the reflection of Jean Jacques Rousseau's thought of jurisdiction: "People are free and equal in rights"; "The state has responsibility to ensure freedom, private property and security. People have the rights to "resist oppression"; "The supreme power belongs to the people" ... All are still valid for today.

Key words: Jean Jacques Rousseau; human rights; jurisdiction; general will.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề bảo vệ quyền con người, quyền công dân là vấn đề muôn thuở, ngày nay, trong bối cảnh đời sống chính trị - xã hội có nhiều biến động, quyền con người, chủ quyền nhân dân bị xâm phạm, hoặc bị xuyên tạc, lợi dụng,... tất cả trở thành một hiện tượng lan rộng trên phạm vi toàn thế giới. Nghiên cứu nội dung tư tưởng pháp quyền của Jean Jacques Rousseau (1712-1778), rút ra ý nghĩa và bài học nhằm xây dựng hệ thống lý luận bảo vệ quyền con người và vị trí làm chủ của nhân dân, đặc biệt, trong bối cảnh nước ta đang trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp

quyền xã hội chủ nghĩa là một hướng nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết.

2. NỘI DUNG

2.1. Nội dung tư tưởng pháp quyền nhân văn và cấp tiến của Jean Jacques Rousseau

Lịch sử tư tưởng pháp quyền đã hình thành từ thời cổ đại, phát triển cho đến thời kỳ cận đại mới trở thành học thuyết, trực tiếp dẫn đến sự hình thành nhà nước pháp quyền tư sản. Gắn liền với sự ra đời của nhà nước, tư tưởng pháp quyền được nêu ra nhằm chống lại xu hướng lạm dụng quyền lực hoặc sử dụng quyền lực một cách tùy tiện, đồng thời bảo vệ được quyền con người và vị trí làm chủ của nhân dân. Lịch sử phát triển cùng với những chuyển biến của

^(*) ThS. Đại học Quốc tế Hồng Bàng, hieunt2@hiu.vn, Mã số: TCKH22-28-2020

chính trị - xã hội đã bồi đắp, phát triển nội dung tư tưởng pháp quyền hết sức phong phú, đa dạng. Tuy vậy, cho đến nay tư tưởng pháp quyền vẫn có sự thống nhất ở nội dung, nguyên tắc và mục đích mà nó hướng tới.

Dự án Tư pháp thế giới (The World Justice Project - WJP) liệt kê bốn nội dung mang tính nguyên tắc sau đây của pháp quyền: 1) Chính phủ, các quan chức, các cơ quan đại diện, cá nhân và các tổ chức tư nhân đều phải tuân thủ pháp luật; 2) luật pháp rõ ràng, công khai, ổn định và đúng đắn; được áp dụng chung và bảo vệ các quyền cơ bản, bao gồm sự an toàn về tính mạng và tài sản của con người và các quyền con người đã được xác định; 3) quy trình pháp luật rõ ràng, theo đó luật được ban hành có thể tiếp cận được, được quản lý và thi hành một cách công bằng và hiệu quả; 4) hoạt động tư pháp phải được thực hiện kịp thời bởi những đại diện có thẩm quyền, có đạo đức, độc lập và trung lập, có đủ nhân lực và nguồn lực cần thiết và làm việc với tinh thần phục vụ cộng đồng [5].

Từ năm 1950, Ủy ban luật gia quốc tế đã đưa ra các khái niệm về pháp quyền với nội hàm cơ bản là: *“Pháp quyền là yếu tố cốt yếu để bảo vệ cá nhân khỏi sự chuyên quyền của chính phủ và giúp các cá nhân có được những phẩm giá của con người”* [3, tr.17].

Như vậy, có thể hiểu tư tưởng pháp quyền là hệ thống các quan niệm về những quyền con người, bảo vệ quyền và lợi ích của công dân trong xã hội có nhà nước, thông qua việc khẳng định chủ quyền thuộc về nhân dân được hợp pháp hóa bằng một hệ thống pháp luật công bằng, có hiệu lực và công khai, minh bạch.

2.1.1. Tư tưởng của J.J.Rousseau về quyền con người

Khẳng định quyền công dân có nền tảng từ quyền tự nhiên - bản chất vốn có của con người trước khi xã hội dân sự được thiết lập, là thiêng liêng, bất khả xâm phạm, cần phải luôn được tôn trọng và bảo vệ thông qua phương án Khế ước xã hội là nội dung căn bản trong tư tưởng

pháp quyền cận đại thế kỷ XVII-XVIII, cơ sở đầu tiên cho việc chống lại nhà nước phong kiến “phi lý” và “phi nhân tính” và xây dựng nhà nước pháp quyền tư sản phù hợp với lý trí con người và do đó “hợp lý tính”. Tư tưởng J.J.Rousseau về quyền công dân thống nhất với trục vận động chính ấy, đồng thời có những điểm khác biệt có tính cấp tiến và cách mạng nhất trong phong trào Khai sáng.

Trước hết, con người ai cũng có quyền được sống trong một trật tự xã hội, được bảo vệ tính mạng. Rồi bỏ trạng thái tự nhiên, chuyển sang trạng thái dân sự J.J.Rousseau gán quyền sống của con người với nghĩa vụ lao động và gửi gắm thông điệp: quyền sống không đơn thuần là quyền được tồn tại, mà phải có điều kiện để lao động và phát triển bản thân ngày một hoàn thiện hơn.

Thứ hai, con người ai cũng có quyền tự do. Theo J.J.Rousseau, có ba loại tự do: tự do tự nhiên - con người sinh ra không ai mang bổn phận phải phục tùng người khác; tự do dân sự - tự do gắn liền với những ràng buộc do “ý chí chung quy định”; tự do luân lý - tuân theo các chuẩn mực đạo lý của bản thân đặt ra trong sự thống nhất lợi ích chung.

Tự do dân sự là quyền của tất cả mọi người trong việc thực hiện những hành động nhằm đạt được mục đích của mình trong một khuôn khổ luật định và giới hạn không xâm phạm lợi ích chung của cộng đồng. J.J.Rousseau quan niệm về một thứ tự do không những phù hợp với một sự ràng buộc mà còn bao gồm sự ràng buộc đó, đôi khi đòi hỏi phải kiềm chế những khát vọng, những nhu cầu lôi kéo người đó về những chiều hướng đối lập.

Tự do luân lý trong quan niệm của J.J.Rousseau xuất hiện khi một người có được sự tự trị, hay sự thiết lập luật lệ cho chính bản thân họ. Dục vọng thúc đẩy con người hành động vì những nhu cầu bản năng, trong khi đạo đức, luân lý thúc đẩy con người hành động với sự cân nhắc của lý trí lại vượt lên trên để khẳng định cá nhân với tư cách là “Người”. Theo J.J.Rousseau, cần phải đạt được tự do luân lý thì con người mới thực sự

được tự do. J.J.Rousseau đưa ra luận điểm có tính kết luận *“Con người dân sự còn có tự do luân lý khiến anh ta trở thành người chủ thật sự của chính mình; vì rằng làm theo kích thích của dục vọng là nô lệ, mà tuân theo quy tắc tự mình đặt ra lại là tự do”* [2, tr.52]. Con người sinh ra có quyền tự do, không một ai được từ bỏ quyền tự do của chính mình, càng không được tước đoạt quyền tự do của người khác, ngay cả cha mẹ đối với con cái, vì *“từ bỏ tự do của mình là từ bỏ phẩm chất con người, từ bỏ quyền làm người và cả nghĩa vụ làm người”* [2, tr.36]

Thứ ba, con người ai cũng có quyền bình đẳng. Ở đây bình đẳng không phải là tất cả mọi người đều có thể trạng tự nhiên hay có mức độ quyền lực về tài sản phải tuyệt đối ngang nhau, cốt lõi của bình đẳng thể hiện ở chỗ: mọi người cống hiến bao nhiêu thì thụ hưởng bấy nhiêu. Tuy nhiên, hiện thực phơi bày khắp nơi là tình trạng bất bình đẳng, mà theo J.J.Rousseau, nguồn gốc xuất phát từ trong lòng xã hội, với sự xuất hiện sở hữu tư nhân cùng với những thiết chế xã hội ra đời với mục đích củng cố địa vị của những người giàu, tạo ra thêm những bất bình đẳng xã hội.

Thứ tư, dù nhận thấy sở hữu là nguồn gốc nảy sinh bất bình đẳng, J.J.Rousseau mặt khác thấy rằng, sở hữu lại là nền tảng thực sự của xã hội, do đó là quyền đặc biệt quan trọng, cần thiết phải được bảo vệ như một quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Trong tác phẩm Luận về kinh tế chính trị (1755), quyền tư hữu được J.J.Rousseau đánh giá: *“Chắc chắn quyền tư hữu là quyền thiêng liêng nhất trong các quyền của công dân”* [4, tr.116]. Quyền sở hữu trong quan niệm của J.J.Rousseau có nét tương đồng với J.Locke. Theo cả hai triết gia, lao động là nguồn gốc và nền tảng của sở hữu, tuy nhiên, hành động lao động để chiếm giữ của cải cần phải vừa đủ cho cuộc sống của người chiếm hữu, tránh tình trạng sở hữu của cải để thừa mứa trong khi người khác không có dùng, thể chế hóa trong xã hội dân sự là những điều khoản quy định cho một người sở hữu một số

của cải đã loại trừ họ đối với những của cải khác. Luận điểm này của J.J.Rousseau phần nào đã chỉ ra được sở hữu tư nhân là nguồn gốc của bất bình đẳng xã hội, gần với quan điểm mác-xít về sự bất bình đẳng xã hội, nhưng ông vẫn chưa đi đến quan điểm triệt để cần phải xóa bỏ tư hữu tư nhân mà chỉ hạn chế sự tích lũy tư bản: Để có bình đẳng thì: *“không công dân nào có thể giàu có đến mức có thể mua kẻ khác và không ai nghèo đến nỗi phải tự bán mình”* [2, tr.98].

2.1.2. Tư tưởng của J.J.Rousseau về pháp luật

Trong những mong muốn của J.J.Rousseau về một xã hội tốt đẹp, pháp luật được xem là nhân tố có tính quyết định. Giữ vai trò trung tâm của hệ thống quyền lực, pháp luật - khi đã trở về với bản chất vốn có của nó sẽ là công cụ cơ bản và quan trọng nhất để bảo vệ tự do, bình đẳng, công bằng trong xã hội, hợp pháp hóa quyền con người và chủ quyền nhà nước thuộc về nhân dân. *“Chỉ có duy nhất luật pháp mới làm cho con người có được công bằng và tự do”* [4, tr.102]. Đó là lời khẳng định của J.J.Rousseau trong Luận về kinh tế chính trị, tuy nhiên, hiện thực phơi bày, pháp luật có xu hướng đi ngược lại giá trị công bằng, tự do và bình đẳng trong xã hội, ông chỉ rõ: *“...luật pháp luôn có lợi cho những kẻ có của và thiệt hại cho những kẻ bạch đĩnh”* [2, tr.58]. Sở dĩ như vậy là vì pháp luật đã xa rời “ý chí chung” mà biểu hiện cơ bản là quyền lập pháp không thực sự thuộc về nhân dân, pháp luật rời xa với mục đích của cộng đồng, chỉ hướng đến lợi ích của cá nhân. Do đó, J.J.Rousseau lên tiếng chống đối quan điểm của J.Locke và Ch.Montesquieu ở tính đại diện của quyền lập pháp, theo ông, một khi dân chúng chấp nhận để người khác đại diện cho mình thì họ không còn tự do nữa; thậm chí không còn hiện hữu nữa. Nhìn lại nền dân chủ đầu tiên của nhân loại - nền dân chủ Athen, J.J.Rousseau tỏ rõ sự đồng thuận với cách làm của những người lãnh đạo - Hội đồng 10 người (Decemvirs), họ luôn tuyên bố: *“Những gì mà chúng tôi đề nghị không bao giờ trở thành luật nếu đồng bào*

không đồng ý. Hỡi dân La Mã, hãy tự mình là những nhà làm luật để đem lại hạnh phúc cho chính mình” [2, tr.83]. J.J.Rousseau khẳng định nguyên tắc súc tích nhưng đầy ý nghĩa: Dân chủ và tự do chỉ có thể ở nơi nhân dân là người lập pháp. Dân chúng chịu quyền của pháp luật nên cũng phải là những người làm ra luật và quyền này chỉ thuộc về những người kết hợp lại để thành lập xã hội mà thôi, có như thế thì luật không bao giờ bất công, bởi lẽ không ai lại đi bất công với chính mình. Tuân theo luật nhưng vẫn đảm bảo tự do cho tất cả, ở đây thể hiện sự thống nhất biện chứng giữa quyền và luật, giữa tự do và phục tùng trong tư tưởng pháp quyền của J.J.Rousseau.

2.1.3. Quan điểm về chủ quyền thuộc về nhân dân

Quyền lập pháp - quyền lực cao nhất của quốc gia thuộc về nhân dân, đồng nghĩa với việc chủ quyền tối cao thuộc về nhân dân, quyền này không được chuyển nhượng với bất kỳ hình thức nào: các thành viên của chính quyền “*Không là và không thể là đại diện cho dân chúng được: Họ chỉ là những người phục vụ dân chúng và không thể quyết định tối hậu vấn đề gì*” [2, tr.165]. Đối với J.J.Rousseau, chủ quyền nhân dân không nằm đơn giản thông qua hành động thiết lập và bãi bỏ chính quyền mà nằm ở ý chí điều hành liên tục và xuyên suốt, thông qua việc trực tiếp nắm quyền lập pháp.

Chủ quyền nhà nước thuộc về nhân dân, cùng với nguyên tắc không thể chuyển nhượng thì cũng không thể bị phân chia. Nếu như Ch.Montesquieu chủ trương tam quyền phân lập, ở đó các bộ phận quyền lực tách ra và trở thành đối trọng lẫn nhau trong vận hành nhà nước thì J.J.Rousseau cho rằng cả ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp đều thống nhất ở ý chí chung, là sự thể hiện ý chí của nhân dân: “*Sự hiện hữu của những quyền này chỉ là sự thể hiện một ý chí tối cao đã hiện hữu từ trước mà thôi*” [2, tr.61]. Sự tồn tại độc lập giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là điều cần thiết nhằm đảm bảo hiệu quả của từng cơ quan, nhưng giữa chúng không đối trọng hay kiểm

chế lẫn nhau như tư tưởng tam quyền phân lập của Ch.Montesquieu, vì thực ra giữa ba cơ quan chỉ là sự tách biệt ở khía cạnh chức năng và chỉ mang tính tương đối mà thôi, còn quyền thì luôn thống nhất thể hiện ở chủ quyền của nhân dân.

2.2. Ý nghĩa của tư tưởng pháp quyền của J.J.Rousseau đối với thời đại ngày nay

Tư tưởng pháp quyền của J.J.Rousseau gắn liền với hệ tư tưởng giai cấp tư sản đấu tranh chống chế độ phong kiến còn chứa đựng những hạn chế có tính lịch sử cụ thể, tuy nhiên, với tính độc lập tương đối của ý thức xã hội, tư tưởng pháp quyền của J.J.Rousseau có những nội dung chứa đựng giá trị vượt lên trên những quy định của xã hội cũ, có ý nghĩa rất lớn đối với thời đại ngày nay.

Hiện nay, các quốc gia, dân tộc tiếp tục kế thừa và “hiện đại hóa” tư tưởng chính trị - pháp quyền J.J.Rousseau trong bối cảnh lịch sử với nhiều vấn đề mới. Vấn đề “ý chí chung” và kiểm soát quyền lực được J.J.Rousseau nêu ra đang được mở rộng và cụ thể hóa trong Hiến pháp của các quốc gia. Những bản khoản, day dứt của ông về một nền dân chủ triệt để “ở trên trời” cũng được chia sẻ trong điều kiện phức tạp của sinh hoạt chính trị, khi mà những nguyên tắc cơ bản của dân chủ, của chủ quyền nhân dân đang bị xâm phạm hoặc bị xuyên tạc, trò chơi dân chủ ngày càng có nhiều biến tướng và khó lường. Bóng ma của chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, những xung đột văn hóa - dân tộc - tôn giáo chứng tỏ rằng, để nhân loại đạt được sự tiến bộ bền vững rất cần vận dụng bài học của lịch sử, trong đó có bài học về sự tôn trọng quyền và phẩm giá con người, khắc phục mâu thuẫn giữa tiến bộ của nền văn minh và các chuẩn mực đạo đức và lý tưởng chính trị.

2.2.1. Tư tưởng pháp quyền của J.J.Rousseau có ý nghĩa to lớn với việc bảo vệ quyền con người đối với thời đại ngày nay

Tư tưởng về quyền con người là nội dung cốt lõi và nền tảng trong tư tưởng pháp quyền của J.J.Rousseau. Ông đề cao con người ở phương diện cá nhân với những quyền họ có, thống nhất quyền con người với quyền công dân trên cơ sở pháp lý, giải phóng con người

thoát khỏi quan điểm thần học, khẳng định vai trò, giá trị của con người trong mối quan hệ với xã hội và nhà nước, đấu tranh bảo vệ con người trước mọi sự xâm phạm của chế độ phong kiến lẫn tư sản trên cơ sở “ý chí chung” làm cho lý luận về quyền con người của ông có giá trị vượt lên trên cả J.Locke và Ch.Montesquieu trở thành lý luận nền tảng cho phong trào đấu tranh vì quyền con, có giá trị và ý nghĩa vượt lên trên thời đại. Nếu cả J.Locke và Ch.Montesquieu cho rằng: nhà nước phải ban hành luật pháp làm sao đảm bảo các quyền cơ bản của con người, thì J.J.Rousseau khẳng định: nhân dân phải trực tiếp ban hành luật pháp để đảm bảo những quyền của chính mình. Sự khác nhau quá rõ rệt, một bên công dân được tự do vì tuân theo nhà nước, một bên là công dân luôn luôn tự do vì họ chỉ tuân theo chính họ. Ch.Montesquieu và J.Locke trong khi đề cao quyền con người và ủng hộ đấu tranh vì những quyền ấy tập trung ở phương diện cá nhân thì J.J.Rousseau nhấn mạnh tính tập thể. Mỗi cá nhân muốn bảo vệ được quyền của chính mình thì trong quá trình góp tiếng nói vào ý chí chung, phải đảm bảo rằng tiếng nói ấy vì quyền của mình nhưng không xâm phạm quyền của người khác, qua đó, một thông điệp được truyền tải: lên tiếng bảo vệ quyền của người khác chính là bảo vệ quyền của bản thân. Tư tưởng về quyền con người của J.J.Rousseau có giá trị thúc đẩy to lớn phong trào đấu tranh vì quyền con người thế kỷ XVIII và cả về sau; là nền tảng cho bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ năm 1776, Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của nước Pháp năm 1789 và Tuyên ngôn độc lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1945.

Trong sợi dây liên kết dựa trên tinh thần nhân văn và cách mạng cao cả, tư tưởng về quyền con người của J.J.Rousseau có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay. Theo đó, bảo vệ quyền con người là mục tiêu vừa là động lực trong sự nghiệp xây

dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngay sau khi giải phóng dân tộc và cho đến hiện nay, chủ trương gắn chặt độc lập, tự do của đất nước với tự do, hạnh phúc của nhân dân, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm nền tảng để bảo đảm triệt để các quyền con người, giải phóng con người là những tư tưởng cốt lõi trong đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.2.2. Tư tưởng chủ quyền thuộc về nhân dân và ý nghĩa đối với sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Trong nhà nước pháp quyền tư sản, quyền lực của nhân dân trên mặt pháp lý, mà quyền đó như J.J.Rousseau nhấn mạnh: là quyền mà nhân dân có được để chọn người đại diện trong nghị viện để thay những người cũ tiếp tục đàn áp họ. Ông viết: “Dân Anh cho mình là tự do, nhưng họ nhầm lẫn lớn; họ chỉ tự do trong khi bầu cử những nghị viên Quốc hội. Ngay khi các nghị viên được bầu lên, dân chúng trở thành nô lệ và không còn là gì nữa” [2, tr.165-166], một kết luận có tính cách mạng được nêu ra: để quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân thì quyền lập pháp phải trực tiếp thuộc về họ. Nguyên tắc quyền lập pháp trực tiếp thuộc về nhân dân của J.J.Rousseau khó để có thể hiện thức hóa trong thực tiễn đời sống chính trị, tuy nhiên, nguyên tắc ấy trở thành một yêu cầu chung cho mọi nền dân chủ thực sự.

Trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cần phải ngày càng mở rộng dân chủ trực tiếp để nhân dân trực tiếp thực hiện quyền lực của họ, đồng thời nhà nước cần phải xây dựng và phát huy năng lực làm chủ cho nhân dân. Một lý luận rất đơn giản: muốn tự làm chủ thì phải có quyền và có năng lực. Đây là yếu tố quan trọng bậc nhất trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền của dân do dân và vì dân, bởi vì, nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân mà dân không dám làm chủ hay không biết làm chủ bằng cách nào thì rõ ràng chúng ta sẽ không bao giờ đạt được mục tiêu như đã định hướng.

Dù không hoàn toàn đồng nhất, nhưng tư tưởng “trực tiếp” trong việc nhân dân ban hành luật ở J.J.Rousseau cần được tái hiện trong quá trình phát huy dân chủ trực tiếp ở Việt Nam ta hiện nay. Nhân dân tuy không trực tiếp là người ban hành luật pháp nhưng ngày càng trực tiếp hơn trong việc góp ý, xây dựng luật, nói lên tiếng nói của mình. Lập luận của J.J.Rousseau về chủ quyền tối thượng không thể phân chia và chuyển nhượng tiếp tục được kế thừa trong nguyên tắc tổ chức quyền lực Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ba quyền lực, lập pháp, hành pháp, tư pháp về thực chất chỉ là sự phân công, phối hợp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên trách, còn về quyền lực thì luôn thống nhất ở nhân dân, tất cả đều xuất phát từ quyền lực ủy nhiệm từ nhân dân. Chúng ta loại bỏ khả năng phân chia và đối trọng các nhánh quyền lực theo kiểu mà Ch.Montesquieu đề xướng. Nghiên cứu tư tưởng pháp quyền của J.J.Rousseau, vận dụng vào xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho thấy, thực chất xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là xây dựng tính hiến định mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vừa có tính phổ biến, vừa có tính đặc thù phù hợp với truyền thống văn hóa, cách mạng của dân tộc. Trên cơ sở kế thừa nhà nước pháp quyền tư sản, nhà nước pháp

quyền xã hội chủ nghĩa là sự phát triển cao hơn ở tính “pháp quyền” gắn liền với tính “nhân dân”. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân là bản chất và là tiến trình phát triển tất yếu của sự vận động lịch sử xã hội.

3. KẾT LUẬN

Xuất phát từ một hiện thực đầy tính phản nhân văn: “*Con người ta sinh ra là tự do, nhưng đâu đâu cũng sống trong xiềng xích*” [2, tr.29], J.J.Rousseau trình bày tư tưởng về quyền con người, về luật pháp và quyền làm chủ của nhân dân thống nhất với nhau trên cơ sở “Ý chí chung” (General Will) với khát khao đưa con người trở về bản chất tự do, bình đẳng vốn có của họ. Tư tưởng pháp quyền của J.J.Rousseau phác họa một đích đến là những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, điều đó thể hiện tính nhân văn vượt trước thời đại trong tư tưởng pháp quyền của ông, có ý nghĩa rất lớn đối với thời đại ngày nay. C.Mác viết trong tác phẩm Gia đình thần thánh: “*Chủ nghĩa duy vật Pháp có hai phái: một phái bắt nguồn từ Dêcátơ, một phái bắt nguồn từ Lócơ. Phái thứ hai thì chủ yếu là một yếu tố của văn hóa Pháp và trực tiếp dẫn tới chủ nghĩa xã hội*” [1, tr.191]. J.J.Rousseau thuộc về “phái thứ hai”, đóng vai trò một trong những tiền đề lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học và triết học chính trị phương Tây hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen (2005), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Jacques Rousseau (2008), *Khế ước xã hội* (Dương Văn Hóa dịch), Nxb Thế giới.
- [3] Nguyễn Hùng Vương (2015), *Tư tưởng pháp quyền phương Tây cận đại với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Đà Nẵng.
- [4] Jacques Rousseau (2008), *Discourse on the Origin of Inequality* (Translated by G.D.H.Cole), Published by Barnes & Noble, Inc.
- [5] Nguyễn Đức Minh (2018), *Một số quan niệm về pháp quyền trên thế giới*, <http://hdll.vn/vi/thomot-so-quan-niem-ve-phap-quyen-tren-the-gioi.html>, truy cập ngày: 18-6-2020.

Ngày nhận bài: 30-6-2020. Ngày biên tập xong: 03-7-2020. Duyệt đăng: 24-7-2020